

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/DS-ST

Ngày: 10/5/2022.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Ông Mai Huy Mân.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông C là: Ông Bùi Quang N, sinh năm 1956. Địa chỉ: 461A, tổ 23, khu 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

* Bị đơn: Bà Ngô Thị Việt P, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phước C có ông Bùi Quang N trình bày:*

Do quen biết với bà Ngô Thị Việt P nên ông Nguyễn Phước C có cho bà P mượn tiền nhiều lần.

- Ngày 21/6/2021 ông C cho bà P mượn số tiền 100.000.000đ.

- Ngày 07/10/2021 bà P có trả cho ông C số tiền 8.000.000đ vốn gốc, còn nợ lại số tiền gốc là 92.000.000đ đến nay chưa trả cho ông C.

Ông C đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà P trả số tiền trên, nhưng bà P hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị Việt P phải trả cho ông Nguyễn Phước C số tiền vốn gốc là 92.000.000đ và số tiền lãi của số tiền vốn gốc 100.000.000đ, tính từ ngày 21/6/2021 đến 07/10/2021 là: $100.000.000đ \times 0.83\%/tháng \times 03$ tháng 15 ngày = 2.905.000đ; Số tiền lãi của số tiền vốn gốc 92.000.000đ tính từ ngày 08/10/2021 đến 08/01/2022 là: $92.000.000đ \times 0.83\%/tháng \times 03$ tháng = 2.290.000đ. Yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai ngày 14/3/2022 và lời trình bày tại các biên bản hòa giải, bị đơn bà*

Ngô Thị Việt P trình bày:

Tôi có vay tiền của ông C số tiền 100.000.000đ. Số tiền này ông C đưa tôi để cho người khác vay lại với lãi suất 30%/tháng, 1.000.000đ tiền vốn thì lấy lãi là 10.000đ/ngày trong đó tôi hưởng 2.000đ, ông C hưởng 8.000đ tiền lãi. Trong thời gian cho vay tôi vẫn đóng lãi đều cho ông C, cho đến khi dịch bệnh bùng phát thì tôi không đi gom tiền lãi được và tôi bị người khác giật tiền không chịu trả, lúc đó tôi có điện thoại cho ông C xin trả dần tiền vốn nhưng ông C không đồng ý. Tôi có trả trước cho ông C số tiền 8.000.000đ, còn nợ lại 92.000.000đ. Nay ông C khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền 92.000.000đ tiền vốn thì tôi đồng ý trả, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ. Còn đối với yêu cầu tính lãi thì tôi không đồng ý vì số tiền này tôi vay để cho vay lại để kiếm lãi nhưng bị giật, không phải tôi vay để tiêu xài cá nhân và trước đây tôi cũng đã đóng lãi cho ông C quá nhiều rồi nên không đồng ý trả lãi nữa.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Quang N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước C yêu cầu bà Ngô Thị Việt P trả số tiền vay vốn gốc là 92.000.000đ, và số tiền lãi tổng cộng là 6.000.000đ (lãi của số tiền vốn gốc 100.000.000đ và số tiền vốn gốc 92.000.000đ, tính từ ngày 21/6/2021 đến ngày xét xử hôm nay).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy nguyên đơn ông Nguyễn Phước C khởi kiện tranh chấp “Đòi tài sản” theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên tại đơn khởi kiện ông C yêu cầu bà P trả số tiền cho mượn đồng thời yêu cầu tính lãi và lời trình bày của bị đơn tại phiên tòa là số tiền vay, nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các bên đương sự: Tại phiên tòa ông Bùi Quang N là đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Việt P trả số tiền vay vốn gốc là 92.000.000đ và số tiền lãi tổng cộng là 6.000.000đ.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Nguyễn Phước C và bị đơn bà Ngô Thị Việt P thực tế đã phát sinh. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà P thừa nhận có vay của ông C số tiền 100.000.000đ, khi vay không có viết biên nhận, chỉ qua tin nhắn trên ứng dụng Messenger, mục đích vay để cho vay lại hưởng chênh lệch lãi. Thời gian đầu bà vẫn đóng lãi cho ông C đầy đủ với lãi suất cao, nhưng sau đó do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên những người vay tiền của bà P không có khả năng trả nợ cho bà, nên bà có nợ lại tiền của ông C. Sau đó bà có trả tiền vốn gốc cho ông C số tiền 8.000.000đ, còn nợ lại tiền vốn 92.000.000đ nay bà P đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ, còn tiền lãi là 6.000.000đ như nguyên đơn yêu cầu thì bà P cũng đồng ý trả lãi, nhưng vẫn xin được trả dần. Đối với yêu cầu xin trả nợ dần của nguyên đơn không được đại diện ủy

quyền của nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể ghi nhận yêu cầu trả nợ dân này của bị đơn được.

Bà P trình bày là vay tiền của ông C lãi suất cao nhưng bà P không có chứng cứ nào chứng minh bà đã đóng lãi suất cao vượt quá quy định của pháp luật và ý kiến này không được phía nguyên đơn thừa nhận. Cho nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét cản trừ tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật cho bà P được.

Như vậy việc vay tiền giữa ông C và bà P thực tế đã phát sinh, bà P hứa hẹn nhiều lần mà không trả là gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông C và vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc bà Ngô Thị Việt P phải trả cho ông C số tiền vốn vay là 92.000.000đ đồng và tiền lãi là 6.000.000đ tính từ ngày 21/6/2021 đến ngày 10/5/2022, tổng cộng là 98.000.000đ, thực hiện việc trả nợ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bà Ngô Thị Việt P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phước C có đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Quang N.

Buộc bà Ngô Thị Việt P phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phước C số tiền vốn vay là 92.000.000 đồng (Chín mươi hai triệu đồng) và tiền lãi là 6.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng). Việc trả tiền thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Phước C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Ngô Thị Việt P chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị Việt P phải chịu 4.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Phước C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.430.000đ đồng, theo biên lai thu số 0001736 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Phước C, bị đơn bà Ngô Thị Việt P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Thoa